

Số: 337/2021/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 30 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 280/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình gồm có:

- Ông **Huỳnh Thanh H**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Hà Đ, xã Điện H, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam;

- Bà **Lê Thị Thùy T**, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ 12, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thanh H và bà Lê Thị Thùy T kết hôn vào ngày 10 tháng 6 năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông Huỳnh Thanh H và bà Lê Thị Thùy T sống tại địa chỉ thôn H, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, bất đồng ý kiến, mâu thuẫn về kinh tế tiền bạc khiến tình cảm vợ chồng không còn. Ông H và bà T đã sống ly thân với nhau từ tháng 8 năm 2016 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân ai biết việc người đó, không ai quan tâm hay chăm sóc gì cho nhau. Xét thấy, ông Huỳnh Thanh H và bà Lê Thị Thùy T đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông H và bà T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn

nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông H, bà T.

[2] Về con chung: Ông Huỳnh Thanh H và bà Lê Thị Thùy T thống nhất xác định, vợ chồng ông bà có 01 con chung tên Huỳnh Lê Anh Q, sinh ngày 14/12/2016. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Bà Lê Thị Thùy T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Lê Anh Q, sinh ngày 14/12/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Huỳnh Thanh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Huỳnh Thanh H và bà Lê Thị Thùy T tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông Huỳnh Thanh H và bà Lê Thị Thùy T xác nhận không có.

[4] Về tài nợ chung: Ông Huỳnh Thanh H và bà Lê Thị Thùy T xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Huỳnh Thanh H và bà Lê Thị Thùy T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của ông Huỳnh Thanh H và bà Lê Thị Thùy T về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Giao con chung Huỳnh Lê Anh Q, sinh ngày 14/12/2016 cho bà Lê Thị Thùy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Huỳnh Thanh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Lê Thị Thùy T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Huỳnh Thanh H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận thì hàng tháng ông Huỳnh

Thanh H còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Ông Huỳnh Thanh H và bà Lê Thị Thùy T xác nhận không có.

- Về nợ chung: Ông Huỳnh Thanh H và bà Lê Thị Thùy T xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Huỳnh Thanh H và bà Lê Thị Thùy T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001575 ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, ông Huỳnh Thanh H và bà Lê Thị Thùy T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- UBND X. Điện Hòa, TX. Điện Bàn, Quảng Nam
(Giấy đăng ký kết hôn số 43/2016 ngày 10/6/2016);
- Lưu Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cường